

Số: 4764/BTP-PLDSKT

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2023

V/v ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị
xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm

Kính gửi: Bộ Công Thương

Trả lời Công văn số 5962/BCT-CN ngày 30/8/2023 của Bộ Công Thương về việc lấy ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm (dưới đây gọi tắt là đề nghị xây dựng Luật), căn cứ thông tin, tài liệu được cung cấp và chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Luật

Ngày 17/11/2022, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó có giải pháp xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tại Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2025 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025, Chính phủ đã giao Bộ Công Thương xây dựng Luật Công nghiệp hỗ trợ (giai đoạn 2021-2025) và Luật Phát triển công nghiệp (giai đoạn 2023-2025). Ngoài ra, Báo cáo số 772/BC-UBPL15 ngày 10/5/2022 của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội thẩm tra sơ bộ đề nghị xây dựng Luật Phát triển công nghiệp và đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 đã nêu rõ: “*Thường trực Ủy ban Pháp luật và các cơ quan của Quốc hội tán thành với sự cần thiết xây dựng và ban hành Luật Phát triển công nghiệp với những lý do như được nêu tại Tờ trình của Chính phủ nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển công nghiệp...; khắc phục vướng mắc, bất cập trong cơ chế, chính sách và thực tiễn phát triển công nghiệp, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Việc xây dựng, ban hành Luật Phát triển công nghiệp cũng là kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ lập pháp được xác định tại Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội...*”. Bên cạnh đó, Công văn số 974/TTKQH-PL ngày 12/5/2022 của Tổng Thư ký Quốc hội nêu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: “*Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành có*

liên quan... hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật... sớm trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định việc bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023”.

Vì các lý do trên, việc Bộ Công Thương rà soát về tên gọi, phạm vi điều chỉnh, nội dung của đề nghị xây dựng Luật Phát triển công nghiệp, chỉnh lý thành Luật Công nghiệp trọng điểm để khắc phục những hạn chế của đề nghị xây dựng Luật Phát triển công nghiệp là phù hợp với chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

2. Về các chính sách đề xuất trong đề nghị xây dựng Luật

Đối với 03 chính sách trong đề nghị xây dựng Luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng nội dung của chính sách phù hợp với quy định tại Điều 5 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021). Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng hệ thống giải pháp thực hiện chính sách đầy đủ, toàn diện; giải quyết được một cách căn bản các hạn chế, khó khăn trong quá trình quản lý, phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm nêu tại Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm.

Ngoài ra, dưới góc độ pháp lý, Bộ Tư pháp có ý kiến đối với nội dung chính sách như sau:

2.1. Chính sách 01: Xây dựng, ban hành và triển khai Chương trình quốc gia về phát triển công nghiệp trọng điểm

Đối với các giải pháp quản lý đầu tư trong công nghiệp (trang 32 Tờ trình), các nội dung về ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư cho các dự án công nghiệp, quản lý đầu tư nước ngoài đã được quy định trong Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Về nội dung cụ thể, quy định tại Mục 1 Chương III Đề cương chi tiết về bản chất là quy định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư ở mức độ “*cao hơn so với mức ưu đãi đầu tư dành cho các ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư*” theo quy định của pháp luật đầu tư (điểm a khoản 1 Điều 18 Đề cương chi tiết), và chủ yếu là các ưu đãi về thuế. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo: (1) Làm rõ hình thức, nội dung, thẩm quyền quyết định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư mang tính chất đặc thù trong lĩnh vực công nghiệp, tránh quy định chồng chéo, trùng lặp với Luật Đầu tư, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg ngày 06/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về ưu đãi đầu tư đặc biệt...; (2) Nghiên cứu bổ sung các hình thức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

khác ngoài thuế, do bản thân Tờ trình cũng nhận diện hiệu quả của các chính sách ưu đãi tài chính còn rất hạn chế (trang 14-15 Tờ trình); (3) Nghiên cứu quy định phân tầng ưu đãi cho các đối tượng khác nhau, các ngành công nghiệp trọng điểm khác nhau, đảm bảo định hướng ưu đãi rõ ràng, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải (Tờ trình đã nhận diện vấn đề này tại trang 18 và trang 34, nhưng chưa thể hiện giải pháp cụ thể). Mặt khác, việc ưu đãi về thuế sẽ không còn ý nghĩa trong bối cảnh Quốc hội đang xem xét Nghị quyết về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (Bộ Tài chính đang chủ trì trình Quốc hội), theo đó, các nước có mức thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế thấp hơn 15% được quyền ban hành quy định pháp luật để giành quyền thu thuế bổ sung. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, làm rõ thêm vấn đề này.

2.2. Chính sách 02: Nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành công nghiệp trọng điểm

Đối với các giải pháp nâng cao năng lực doanh nghiệp (trang 33 Tờ trình), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cụ thể hóa các giải pháp thực hiện chính sách để đảm bảo định hướng chính sách rõ ràng, hợp lý, khả thi, trong đó cân nhắc: (1) Làm rõ hơn về ý tưởng lập pháp đối với cụm liên kết ngành công nghiệp, do nội dung này chưa được giải thích cụ thể trong Tờ trình và Đề cương chi tiết Luật; (2) Làm rõ hơn về ý tưởng lập pháp đối với mô hình Hợp tác xã doanh nghiệp công nghiệp, đảm bảo phù hợp với Luật Hợp tác xã năm 2023; (3) Làm rõ hơn về nội dung về trợ cấp, bảo lãnh Chính phủ do vấn đề này chưa được giải thích cụ thể trong Tờ trình và Đề cương chi tiết Luật.

Ngoài ra, đối với giải pháp xây dựng “*Trung tâm đổi mới sáng tạo công nghiệp phục vụ đổi mới, sáng tạo và nâng cao năng suất, chất lượng trong sản xuất công nghiệp*” (Mục 2.3.2, trang 32 Tờ trình), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát cơ sở chính trị, pháp lý của giải pháp trên, đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập...

2.3. Chính sách 03: Phát triển bền vững trong công nghiệp

Các giải pháp thực hiện Chính sách 03 về Phát triển bền vững trong công

nghiệp hiện nay trong Tờ trình cũng như Đề cương chi tiết còn quy định chung chung, chưa rõ ràng, cụ thể về các giải pháp thực hiện chính sách. Do đó, để đảm bảo tính khả thi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ định hướng, nội dung luật hóa các quy định về kinh tế tuần hoàn, sản xuất sạch, rà soát tuân thủ trách nhiệm xã hội và môi trường trong phát triển công nghiệp như thế nào. Ví dụ, chính sách phát triển bền vững trong công nghiệp sẽ được thể hiện qua việc quy định nghĩa vụ cho các chủ thể có liên quan để đảm bảo phát triển bền vững trong công nghiệp; quy định ưu đãi, hỗ trợ cho các chủ thể có giải pháp phát triển bền vững trong công nghiệp; tiêu chuẩn, điều kiện về bảo vệ môi trường cao hơn trong sản xuất công nghiệp; hay hình thức khác?

3. Về trình tự, thủ tục, hồ sơ

Đề nghị Bộ Công Thương hoàn thiện thành phần hồ sơ đề nghị xây dựng Luật theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng Luật từ Điều 31 đến Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tiếp thu đầy đủ ý kiến thẩm tra tại Báo cáo số 772/BC-UBPL15 ngày 10/5/2022 của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội về việc thẩm tra sơ bộ đề nghị xây dựng Luật Phát triển công nghiệp và đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023; ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Công văn số 974/TTKQH-PL, của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại Văn bản số 3289/VPCP-PL ngày 27/5/2022 của Văn phòng Chính phủ và các chỉ đạo có liên quan.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm, xin gửi Bộ Công Thương để tham khảo, thực hiện đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PLDSKT (PLKTTH, Vū).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Tiến Dũng

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4871 /BTTTT-PC
V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị
xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm

Hà Nội, ngày 24 tháng 09 năm 2023

Kính gửi: Bộ Công Thương

Phúc công văn số 5962/BCT-CN ngày 30/8/2023 của Bộ Công Thương về việc đề nghị lấy ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm, sau khi nghiên cứu Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh: Dự thảo Luật quy định các hoạt động để phát triển công nghiệp trọng điểm, cần được áp dụng chung đối với các ngành công nghiệp trọng điểm qua từng thời kỳ, tuy nhiên: 1) không làm thay đổi trách nhiệm quản lý của các bộ, ngành trong từng ngành công nghiệp cụ thể như quốc phòng, an ninh, năng lượng, công nghệ thông tin, công nghệ số,.. 2) hoạt động công nghiệp thuộc lĩnh vực nào sẽ do pháp luật chuyên ngành đó điều chỉnh. Do đó, phạm vi điều chỉnh đề nghị cân nhắc không loại trừ, để bảo đảm các phân ngành thuộc ngành công nghiệp trọng điểm được hưởng tối đa cơ chế, chính sách ưu đãi đối với công nghiệp trọng điểm.

2. Dự thảo Đề cương Luật đang quy định về tiêu chí đồng thời xác định cụ thể luôn phân ngành của các ngành công nghiệp trọng điểm: đề nghị cân nhắc quy định tại văn bản dưới Luật, để bảo đảm tính linh hoạt, ổn định của Luật. Do các phân ngành của các ngành công nghiệp trọng điểm có thể thay đổi phù hợp với định hướng của chiến lược của Đảng theo từng thời kỳ (tại Tờ trình có dẫn chiếu đến các văn kiện Đại hội từ khóa VI đến khóa XIII cho thấy có sự khác nhau trong xác định các ngành công nghiệp quan trọng/trọng yếu/nền tảng...).

3. Đề nghị thay cụm từ “công nghiệp điện tử” thành “công nghiệp công nghệ thông tin”. Lý do: 1) phù hợp với kinh nghiệm quốc tế, công nghiệp công nghệ thông tin theo bảng phân loại ngành ISIC Rev.4 bao gồm các hoạt động sản xuất sản phẩm điện tử (như linh kiện và bo mạch điện tử; máy vi tính và thiết bị ngoại vi; thiết bị thông tin liên lạc; thiết bị điện tử tiêu dùng; phương tiện từ tính và quang học ...); 2) phù hợp với pháp luật công nghệ thông tin hiện hành. Theo đó, công nghiệp phần cứng bao gồm các loại hình thiết kế, chế tạo sản phẩm phần cứng; lắp ráp, gia công sản phẩm phần cứng; cung cấp dịch vụ

công nghiệp phần cứng (máy tính, thiết bị mạng, thiết bị ngoại vi; điện tử nghe nhìn; điện tử gia dụng; điện tử chuyên dùng; thông tin- viễn thông, thiết bị đa phương tiện; phụ tùng linh kiện điện tử;...)

4. Đề nghị bổ sung, làm rõ hơn nội hàm dự kiến quy định tại các Điều để có cơ sở đánh giá được tính khả thi của chính sách cũng như nội dung quy định (Điều 32, Điều 33, Điều 38, Điều 39, Chương V, Điều 57...), đặc biệt là các nội dung quy định về trách nhiệm của các bộ, ngành khác trong việc thi hành Luật.

Trên đây là ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông gửi Quý Bộ để tổng hợp.

Trân trọng./ *ur*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Tâm;
- Lưu: VT, PC, PTTT (7).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Tâm

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7487/NHNN-PC
V/v Góp ý Hồ sơ lập đề nghị
xây dựng Luật Công nghiệp
trọng điểm

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Bộ Công thương

Phúc đáp đề nghị của Quý Cơ quan tại Công văn số 5962/BCT-CN ngày 30/8/2023 về việc lấy ý kiến đối với Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm, sau khi nghiên cứu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Tờ trình (điểm 3.3.3 mục 3.2 Phần I):

- **Trang 18:** Đề nghị sửa đoạn: “Phần đông doanh nghiệp có quy mô nhỏ, thiếu vốn, thiếu tài sản thế chấp, khiến họ bị lép vế và gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận vốn tín dụng để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh...” (trang 18) thành ” thành “Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các DNNVV có quy mô nhỏ, thiếu vốn tự có, thiếu minh bạch tài chính, thiếu tài sản thế chấp, thiếu phương án sản xuất kinh doanh dẫn đến không đáp ứng các điều kiện cấp tín dụng nên gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận tín dụng để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh”, cho chính xác.

- **Trang 19:** Đề nghị bỏ đoạn “Đa phần các doanh nghiệp đều gặp khó khăn trong tiếp cận vốn tín dụng tín dụng chính thức khó khăn, đặc biệt là các DNNVV” (trang 19), vì:

Trong thời gian qua, NHNN đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm ổn định nền kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ thị trường, qua đó tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như: (i) Ban hành quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng (TCTD) với khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn vay nhanh chóng, minh bạch, công khai; (ii) Chỉ đạo các TCTD xây dựng quy trình thu thập, khai thác thông tin về đánh giá tín nhiệm, hoạt động của khách hàng để nâng cao hiệu quả thẩm định; tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm, chương trình tín dụng với lãi suất hợp lý, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng để tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp; (iii) Phối hợp với chính quyền các tỉnh,

thành phố triển khai chương trình kết nối ngân hàng – doanh nghiệp nhằm kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp khi tiếp cận nguồn vốn. Bên cạnh đó, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) là một trong các đối tượng được áp dụng quy định trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND khi vay vốn tại các TCTD. Ngoài ra, các DNNVV còn được hưởng các ưu đãi quy định tại Luật DNNVV, được tiếp cận vốn thông qua Quỹ phát triển DNNVV, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV địa phương, tiếp cận vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Đến cuối tháng 02/2023, dư nợ tín dụng đối với DNNVV đạt 2.201.428 tỷ đồng, chiếm 18,31% tổng dư nợ toàn nền kinh tế.

2. Về Đề cương chi tiết dự thảo Luật (Điều 31):

Đề nghị nghiên cứu, cân nhắc về việc xây dựng chính sách tín dụng cho doanh nghiệp công nghiệp được quy định tại Điều 31 Đề cương chi tiết dự thảo Luật, vì cơ chế cấp bù lãi suất qua ngân hàng thương mại hiện nay không phải là phương thức phù hợp, hiệu quả với một số chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, cụ thể như sau:

(i) Việc ban hành chính sách hỗ trợ tín dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực quốc gia theo cơ chế cấp bù lãi suất từ ngân sách trung ương thông qua hệ thống ngân hàng thương mại sẽ khó triển khai trong thực tế nếu Ngân sách Nhà nước không bố trí vốn để thực hiện. Đối với các chương trình tín dụng trước năm 2022, đến thời điểm 30/6/2022 các ngân hàng thương mại đã thực hiện hỗ trợ lãi suất khoảng 2.201 tỷ đồng nhưng vẫn chưa được NSNN bố trí nguồn để quyết toán. Một số chương trình như: chương trình cho vay trồng rừng theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP (kết thúc vào năm 2020), chương trình cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP (hiện vẫn đang triển khai) vẫn chưa phát sinh dư nợ tại các tổ chức tín dụng do chưa được ngân sách cấp nguồn để thực hiện.; (ii) Chính phủ đã ban hành Nghị định số 31/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, theo đó Ngân sách Nhà nước đã bố trí 40 nghìn tỷ đồng để các ngân hàng thương mại triển khai cấp bù lãi suất cho các đối tượng quy định tại Nghị định

31. Tuy nhiên, kết quả triển khai còn thấp¹, chưa đạt được như kỳ vọng; (iii) Việc xây dựng chính sách ưu đãi đối với ngành công nghiệp cần được nghiên cứu thận trọng, đảm bảo phù hợp với cam kết quốc tế và tránh để Việt Nam phải đối mặt với các trường hợp khiếu kiện trong thương mại quốc tế.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Quý Cơ quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc (để báo cáo)
- PTĐ Đoàn Thái Sơn;
- Lưu VP, TDCNKT, PC.BTTùng.

**KT.THÔNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn

¹ Đến cuối tháng 2/2023, số tiền hỗ trợ lãi suất đạt gần 256 tỷ đồng, chiếm 0,64% tổng nguồn vốn dành cho chương trình



BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11618/BTC-CST
V/v Hồ sơ đề nghị xây dựng
Luật công nghiệp trọng điểm

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 5962/BCT-CN ngày 30/8/2023 của Bộ Công Thương lấy ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Tờ trình Chính phủ

a) Về Chương trình quốc gia về phát triển công nghiệp trọng điểm

Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ Công Thương nêu căn cứ lựa chọn các giải pháp thực hiện chính sách xây dựng, ban hành và triển khai Chương trình quốc gia về phát triển công nghiệp trọng điểm là để đảm bảo thể chế hóa các chủ trương, định hướng của Đảng tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 và Kế hoạch số 13-KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 29-NQ/TW không có nội dung về xây dựng Chương trình quốc gia về công nghiệp trọng điểm mà chỉ có nội dung đề xuất xây dựng Chương trình quốc gia về nâng cao năng lực độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường của nền sản xuất Việt Nam đến năm 2045.

Theo đó, đề nghị Bộ Công Thương bổ sung thuyết minh làm rõ cơ sở đề xuất xây dựng, ban hành và triển khai Chương trình quốc gia về phát triển công nghiệp trọng điểm tại dự thảo Đề cương Luật.

b) Về dự kiến nguồn lực thực hiện để triển khai thực thi Luật

Tại điểm 2 (Nguồn lực tài chính) Mục V dự thảo Tờ trình Chính phủ đã nêu để triển khai thực thi Luật, cần bố trí ngân sách để thực hiện một số hoạt động như: kinh phí xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành, phổ biến, tuyên truyền Luật; kinh phí bổ sung nguồn ngân sách hàng năm để triển khai các chương trình phát triển công nghiệp trọng điểm;... Tuy nhiên, Bộ Công Thương chưa đưa ra dự kiến cụ thể về tài chính (khái toán kinh phí chi phát sinh từ ngân sách nhà nước).

Theo đó, đề nghị Bộ Công Thương bổ sung, làm rõ các nội dung, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách nhà nước (nội dung nào sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển, nội dung nào sử dụng kinh phí chi thường xuyên; phân cấp nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương) và nội dung nhiệm vụ chi thuộc trách nhiệm sử dụng các nguồn hợp pháp khác, đảm bảo phù hợp với quy

định hiện hành của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Đối với các khoản kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chi phí theo dõi, triển khai thi hành Luật: Đề nghị Bộ Công Thương cần đổi trong dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm để thực hiện.

c) Về các nội dung liên quan đến các ngành công nghiệp trọng điểm

Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ Công Thương đã nêu các ngành công nghiệp trọng điểm được điều chỉnh tại Luật Công nghiệp trọng điểm, trong đó có công nghiệp công nghệ cao.

Về vấn đề này, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, rà soát, làm rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết có quy định đối với nội dung liên quan đến lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao để tránh chồng chéo giữa dự thảo Luật và Luật Công nghệ cao do hiện hành, Luật Công nghệ cao và các văn bản hướng dẫn đã có quy định cụ thể đối với các lĩnh vực, ngành nghề được ưu đãi, khuyến khích phát triển, trong đó có lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao.

2. Về dự thảo Đề cương Luật

a) Ý kiến tham gia chung

Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu thống nhất các nội dung quy định tại dự thảo Đề cương Luật với tên Luật do hiện nay, Bộ Công Thương đang đề xuất chỉnh lý tên Luật Phát triển công nghiệp thành Luật Công nghiệp trọng điểm, tuy nhiên, tại dự thảo Đề cương Luật vẫn còn nhiều nội dung sử dụng cụm từ phát triển công nghiệp (Ví dụ nội dung Điều 2 đang quy định về đối tượng áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động phát triển công nghiệp; tại dự thảo Tờ trình Chính phủ đề xuất xây dựng Chương trình quốc gia về phát triển công nghiệp trọng điểm nhưng Điều 3 đang giải thích về Chương trình quốc gia về Phát triển công nghiệp,...).

b) Về các nội dung liên quan đến chính sách thuế, đầu tư, tín dụng, đất đai, ngân sách nhà nước

Tại dự thảo Đề cương Luật đang quy định một số nội dung ưu đãi về chính sách thuế, tín dụng, đất đai, ngân sách nhà nước như sau:

(i) Về các nội dung liên quan đến chính sách thuế, đất đai

Tại Khoản 1 Điều 5; Khoản 1 Điều 18; Khoản 3 Điều 40 dự thảo Đề cương Luật đang quy định về các chính sách ưu đãi thuế đối với đất đai, thuế để phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, Điều 54 dự thảo Đề cương Luật quy định áp dụng thuế carbon đối với hàng hóa nhập khẩu. Về các nội dung này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Ngày 09/6/2021, Bộ Tài chính có công văn số 6088/BTC-CST tham gia ý kiến với Bộ Công Thương về Hồ sơ xây dựng Luật Phát triển công nghiệp, trong đó, đã đề nghị bỏ các nội dung liên quan đến ưu đãi về thuế và đất đai tại dự thảo Đề cương Luật do mức ưu đãi đối với từng lĩnh vực cụ thể sẽ căn cứ vào từng thời kỳ phát triển của đất nước và được quy định trong hệ thống các văn bản pháp luật chuyên ngành về thuế và đất đai.

Ngoài ra, tại Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; và gần đây trong các Văn kiện của Đảng về Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm 2021-2030, Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm 2021-2025 đều đã đặt ra mục tiêu, định hướng chủ yếu đối với công tác hoàn thiện các chính sách thuế, trong đó có chỉ đạo mở rộng cơ sở thuế, hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn, giảm, giãn thuế, đảm bảo tính trung lập của thuế. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế cho giai đoạn 2021-2030, trong đó quy định: *“Các chính sách thuế chỉ được quy định trong các văn bản pháp luật về thuế”*.

Bên cạnh đó, tại công văn số 974/TTKQH-PL, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã đề nghị làm rõ về phạm vi điều chỉnh và nội dung các chính sách của dự án Luật, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc mâu thuẫn với các luật hiện hành.

Theo đó, đề nghị Bộ Công Thương bỏ các nội dung liên quan đến thuế, đất đai, miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước tại dự thảo đề cương Luật (Khoản 1 Điều 5; Khoản 1 Điều 18; Khoản 3 Điều 40) để đảm bảo tránh chồng chéo, trùng lặp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Ngoài ra, hệ thống chính sách thuế hiện hành của Việt Nam chưa có quy định về thuế carbon, các quy định hạn chế phát thải carbon được gián tiếp thực hiện qua một số sắc thuế khác như thuế giá trị gia tăng; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế tài nguyên; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế, phí bảo vệ môi trường. Việc đặt vấn đề áp dụng thuế carbon có thể chưa phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường và trùng lặp với quy định về thuế bảo vệ môi trường và các sắc, thuế, phí hiện hành. Theo đó, đề nghị Bộ Công Thương bỏ nội dung áp dụng thuế carbon đối với hàng hóa nhập khẩu tại Điều 54 dự thảo Luật.

(ii) Về các chính sách vốn, tín dụng

- Tại Điều 31 dự thảo Đề cương Luật đang quy định các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực quốc gia được cấp bù lãi suất thông qua các

ngân hàng thương mại: Đề nghị Bộ Công Thương bỏ các quy định này do tại khoản 10 Điều 4 Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025, Quốc hội đã quyết nghị không ban hành các chính sách, chế độ, các chương trình, đề án mới khi không cân đối được nguồn, đồng thời, tại Nghị quyết số 29/2021/QH15 của Quốc hội ngày 28/7/2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cũng không quy định bố trí chi cấp bù chênh lệch lãi suất thực hiện cho vay ưu đãi tín dụng thông qua các ngân hàng thương mại.

- Về điểm b Khoản 3 Điều 40 dự thảo Đề cương Luật: Để đảm bảo thống nhất với pháp luật về quản lý và sử dụng vốn viện trợ của nước ngoài tại Việt Nam, đề nghị Bộ Công Thương sửa đổi nội dung này như sau:

“b) Tiếp nhận hỗ trợ, viện trợ, tài trợ, tặng cho:

~~*Được tiếp nhận vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại để thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên theo quy định của pháp luật về sử dụng vốn ODA không hoàn lại;”*~~

Việc tiếp nhận vốn viện trợ nước ngoài phải phù hợp theo quy định hiện hành của pháp luật về quản lý và sử dụng vốn viện trợ của nước ngoài tại Việt Nam”

Ngoài ra, đối với các dự án dự kiến sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài, đề nghị Bộ Công Thương thực hiện theo Luật Quản lý nợ công và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật; đối với việc quy định trung tâm được tiếp nhận viện trợ, đề nghị Bộ Công Thương làm rõ sự cần thiết của việc quy định trung tâm được nhận viện trợ do trường hợp trung tâm có chức năng, nhiệm vụ và tính chất hoạt động như doanh nghiệp, việc quy định Trung tâm tiếp nhận viện trợ có thể dẫn đến vướng mắc như trường hợp trung tâm hoạt động có nguồn thu từ dự án sử dụng viện trợ, tài sản hình thành từ dự án là tài sản công thì việc quản lý nguồn thu từ tài sản công như thế nào. Ngoài ra, viện trợ là dành cho các hoạt động mang lại lợi ích phát triển kinh tế - xã hội, không nhằm mục tiêu thương mại, lợi nhuận. Theo đó, trường hợp cần có ưu đãi, phải nghiên cứu sự cần thiết ưu đãi theo ngành, lĩnh vực để áp dụng thống nhất giữa các doanh nghiệp, tránh việc chỉ tiếp nhận vốn, tài sản từ các đối tác trong nước, nước ngoài qua kênh viện trợ cho doanh nghiệp được chỉ định và chỉ những doanh nghiệp này được hưởng ưu đãi thuế, dẫn đến cạnh tranh không bình đẳng.

(iii) Về các chính sách liên quan đến ngân sách nhà nước (NSNN)

- Tại Khoản 2 Điều 40 dự thảo Đề cương Luật đang quy định Bộ Công Thương xây dựng cơ sở vật chất các Trung tâm Đổi mới sáng tạo công nghiệp vùng bằng nguồn ngân sách nhà nước: Việc đảm bảo cơ sở vật chất cho các Trung tâm (nếu được thành lập) được thực hiện trên cơ sở rà soát, bố trí, tận

dụng tối đa các cơ sở vật chất, trụ sở, trang thiết bị, phương tiện hiện có, đồng thời, xem xét, huy động các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định. Theo đó, đề nghị Bộ Công Thương bỏ nội dung này để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, tránh lãng phí nguồn lực quốc gia.

- Về Khoản 5 Điều 5 dự thảo Đề cương Luật: Đề nghị Bộ Công Thương sửa lại nội dung này như sau để đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của NSNN:

“5. Căn cứ yêu cầu phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm trong từng thời kỳ và khả năng cân đối, ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án phát triển công nghiệp trọng điểm theo quy định của pháp luật về ngân sách và đầu tư công. Khuyến khích thu hút các nguồn lực tư nhân để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình dự án phát triển công nghiệp trọng điểm”

- Tại Mục 1, Chương III dự thảo Đề cương Luật đang quy định nhiều chính sách ưu đãi đầu tư cho các dự án công nghiệp trọng điểm, trong đó có các nội dung về hỗ trợ cho doanh nghiệp. Về vấn đề này, tại dự thảo Đề cương Luật đưa ra nhiều đề xuất hỗ trợ từ NSNN, nhưng chưa làm rõ được sự cần thiết phải có các chính sách này và chưa rà soát được hiện trạng của các chính sách có liên quan hiện nay để có đề xuất phù hợp. Đồng thời, nội dung về chính sách hỗ trợ từ NSNN chưa nêu rõ trách nhiệm, nghĩa vụ huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế nhằm phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm. Ngoài ra, Luật NSNN hiện hành không quy định NSNN hỗ trợ trực tiếp cho các dự án đầu tư của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân; Luật đầu tư hiện hành cũng đã quy định các chính sách hỗ trợ đầu tư.

Theo đó, đề nghị Bộ Công Thương cân nhắc sự cần thiết của việc ban hành thêm các chính sách ưu đãi đầu tư ngoài khuôn khổ pháp luật hiện hành, đồng thời, rà soát lại những nội dung liên quan đến NSNN tại dự thảo Luật, nghiên cứu không nên đưa vào các chính sách hỗ trợ có tính chất bao cấp, không phù hợp với các chủ trương hiện nay và bỏ các nội dung có liên quan đến việc bố trí NSNN hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp tránh chồng chéo, mâu thuẫn giữa các Luật.

c) Về một số nội dung khác

- Về nội dung liên quan đến Trung tâm đổi mới, sáng tạo:

Tại Điều 40 dự thảo Đề cương Luật đang quy định về việc thành lập Trung tâm đổi mới, sáng tạo, đề nghị Bộ Công Thương làm rõ địa vị pháp lý, nguồn vốn hình thành và sự cần thiết hình thành các Trung tâm Đổi mới sáng tạo công nghiệp, đảm bảo không trùng lặp gây lãng phí nguồn lực của Nhà nước và xã hội và đảm bảo thực hiện theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW

ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập của từng ngành, lĩnh vực theo nguyên tắc: (1) Không quy định việc thành lập tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập; (2) Trường hợp cần thiết phải thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập, thì đơn vị đó phải tự bảo đảm toàn bộ về tài chính.

- Về Quỹ phát triển doanh nghiệp công nghiệp: Tại phần giải thích từ ngữ của Khoản 11 Điều 3 dự thảo Đề cương Luật đang đề cập đến Quỹ phát triển doanh nghiệp công nghiệp nhưng tại dự thảo Đề cương Luật chưa có nội dung quy định về Quỹ này. Theo đó, đề nghị Bộ Công Thương bổ sung các luận giải liên quan đến sự cần thiết của việc thành lập quỹ này cũng như phương thức hoạt động để các đơn vị có liên quan tham gia ý kiến.

- Về các ngành công nghiệp trọng điểm tại Điều 11 dự thảo Đề cương Luật: Tại Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật, Bộ Công Thương có quy định các ngành công nghiệp trọng điểm, tuy nhiên loại trừ một số ngành không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này do các ngành đó đã có các luật chuyên ngành điều chỉnh (như công nghiệp năng lượng, công nghiệp quốc phòng, an ninh, công nghiệp hóa chất...). Như vậy, nội dung quy định các ngành công nghiệp trọng điểm tại dự thảo Luật là chưa đầy đủ trong khi mục tiêu của Luật là đưa ra một số đột phá về chính sách, pháp luật để thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp trọng điểm.

Ngoài ra, ngành công nghiệp vật liệu có phạm vi rất rộng vì vậy cần có quy định cụ thể là vật liệu gì và có thể các ngành nêu tại điểm a Khoản 1 Điều 11 thuộc ngành công nghiệp vật liệu nêu tại điểm b Khoản 1 Điều 11... Theo đó, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, rà soát lại nội dung này, đồng thời làm rõ lý do đưa ngành công nghiệp hỗ trợ vào ngành công nghiệp trọng điểm.

- Về thành lập Ủy ban quốc gia về công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại Điều 15 dự thảo Đề cương Luật: đề nghị Bộ Công Thương phân tích, làm rõ về sự cần thiết của việc đề xuất thành lập Ủy ban này để đảm bảo không trùng lặp với chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành có liên quan.

- Về phát triển thị trường cho các sản phẩm công nghiệp quy định tại Điều 30 dự thảo Đề cương Luật:

Tại Điều 30 dự thảo Đề cương Luật có đặt vấn đề khi tiến hành mua sắm sử dụng vốn nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên, các cơ quan, đơn vị sử dụng NSNN và doanh nghiệp 100% vốn nhà nước phải sử dụng sản phẩm công nghiệp trong nước đã sản xuất được; đồng thời ưu tiên sử dụng sản phẩm công nghiệp trong nước sản xuất được trong hoạt động lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa,...

Đề nghị Bộ Công Thương rà soát lại nội dung này với Luật Đấu thầu để tránh chồng chéo, bất cập vì theo quy định của Luật Đấu thầu, đối với hoạt động mua sắm sử dụng vốn nhà nước và dự án đầu tư phát triển sử dụng vốn nhà nước phải thực hiện đấu thầu rộng rãi và trong hồ sơ mời thầu không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa. Theo đó, yêu cầu phải sử dụng sản phẩm công nghiệp trong nước sản xuất là chưa phù hợp với Luật Đấu thầu (Tại công văn số 6088/BTC-CST ngày 09/6/2021, Bộ Tài chính cũng đã đề nghị Bộ Công Thương rà soát nội dung này)

Kính chuyển Quý đơn vị tổng hợp. *AM*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Cục TCDN; Cục QLN; Cục QLCS;
- Các Vụ: NSNN; TCNH; HCSN; DT
- Lưu: VI, CST (PXNK). *026μ*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



AM
★ Cao Anh Tuấn

BỘ NỘI VỤ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 7395/BNV-PC

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2023

V/v tham gia ý kiến về Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Trả lời Công văn số 5962/BCT-CN ngày 30/8/2023 của Bộ Công Thương về việc tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phát triển công nghiệp trọng điểm (sau đây gọi tắt là Hồ sơ xây dựng Luật), Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

I. VỀ HỒ SƠ XÂY DỰNG LUẬT

Tại Điều 36 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Nội vụ có trách nhiệm gửi báo cáo đánh giá về nguồn nhân lực đối với Đề nghị xây dựng Luật. Tuy nhiên, tại Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật do Bộ Công Thương chuẩn bị không có Báo cáo dự kiến về nguồn nhân lực (cũng như nguồn tài chính) để thực hiện chính sách, do vậy Bộ Nội vụ không có cơ sở để đánh giá và tham gia ý kiến đối với Báo cáo này (Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung Báo cáo này vào Hồ sơ xây dựng Luật).

II. VỀ NỘI DUNG DỰ THẢO ĐỀ CƯƠNG

1. Về giải thích từ ngữ (Điều 2):

Đề nghị nghiên cứu, rà soát các khái niệm quy định trong dự thảo Đề cương luật, bảo đảm không mâu thuẫn với quy định tại các luật chuyên ngành.

2. Về nội dung quy định tại Điều 15 (Ủy ban Phát triển công nghiệp quốc gia về công nghiệp hóa, hiện đại hóa) và Điều 40 (Trung tâm đổi mới sáng tạo công nghiệp)

a) Đề nghị bỏ các nội dung quy định về tổ chức bộ máy tại Điều 15 và Điều 40 để thực hiện đúng quy định “Không lồng ghép các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế vào các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy nhà nước, ...” bảo đảm không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng tinh thần các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017) và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

b) Hiện nay, việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành; việc

thành lập đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Do đó, trong trường hợp cần thiết thành lập tổ chức phối hợp liên ngành và đơn vị sự nghiệp phục vụ phát triển công nghiệp quốc gia về công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đề nghị Bộ Công Thương căn cứ quy định pháp luật hiện hành để làm cơ sở thực hiện.

3. Về Quỹ phát triển doanh nghiệp công nghiệp (khoản 11 Điều 2 Đề cương Luật)

a) Đề nghị không quy định Quỹ Tái cấu trúc doanh nghiệp công nghiệp tại dự thảo Đề cương chi tiết Luật Phát triển công nghiệp trọng điểm để phù hợp với Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (không lồng ghép các quy định về tổ chức bộ máy, tổ chức biên chế vào các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy) và đảm bảo việc hạn chế thành lập các Quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết 792/NQ-UBTVQH14 ngày 29/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, giải pháp để quản lý và sử dụng các Quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước.

b) Trong quá trình hoạt động, nếu các doanh nghiệp có nhu cầu thành lập Quỹ xã hội có liên quan đến tái cấu trúc doanh nghiệp công nghiệp (nếu có) thì thực hiện theo của pháp luật quy định hiện hành có liên quan.

4. Về phân cấp, phân quyền (Điều 13 dự thảo Luật)

Đề nghị cân nhắc việc phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương để thực hiện chính sách phát triển công nghiệp như dự thảo Luật quy định (Điều 13). Tại Tờ trình Chính phủ và dự thảo đề cương Luật, Bộ Công Thương chưa làm rõ đây là phân quyền hay phân cấp cho chính quyền địa phương để xác định nhiệm vụ cụ thể của chính quyền địa phương đối với chính sách phát triển công nghiệp, đảm bảo phù hợp với khoản 5 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 (sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015).

Do đó, Bộ Nội vụ đề nghị bổ sung nội dung đánh giá tác động về khả năng thực hiện, tính khả thi của việc phân quyền hay phân cấp và điều kiện cụ thể để đảm bảo thực hiện việc phân quyền, phân cấp này (gồm nguồn lực về nhân sự, tài chính, tổ chức bộ máy), bảo đảm không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Về điều khoản thi hành (Chương VII)

Đề nghị không quy định cụ thể tên gọi các Bộ (Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính) mà thay thế bằng cụm từ “Bộ quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương, kế hoạch và đầu tư, tài chính.” để phù hợp với chủ trương sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII. Đồng thời, đề nghị rà soát, bỏ các nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong dự thảo luật.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng Luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- T.Trg Triệu Văn Cường;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Triệu Văn Cường

Nguyễn Nam Tuấn Anh - Vụ Pháp chế - 09:26 15/12/2023 - Nguyễn Văn Triệu Văn Cường - Vụ Pháp chế - 09:26 15/12/2023 - Nguyễn Văn Cường

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124 /TTr-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Đề nghị đưa dự án Luật Phát triển công nghiệp
vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Ngày 28/02/2022, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội Tờ trình số 53/TTr-CP về Đề nghị Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022. Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ tiếp tục đề nghị đưa dự án Luật Phát triển công nghiệp vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023. Cụ thể như sau:

1. Về sự cần thiết ban hành

Sau hơn 35 năm đổi mới, mở cửa nền kinh tế, Việt Nam đã dần trở thành một trong những trung tâm sản xuất công nghiệp của thế giới và thuộc nhóm quốc gia có năng lực cạnh tranh công nghiệp (CIP) trung bình cao toàn cầu và ASEAN-4, đứng vị trí thứ 36 trên thế giới và thứ hạng 17 về xuất khẩu công nghiệp chế biến, chế tạo (năm 2019), với một số ngành công nghiệp cơ bản hội nhập thành công vào chuỗi giá trị toàn cầu như điện tử, dệt may, da giày... Công nghiệp ngày càng khẳng định vai trò là động lực của tăng trưởng kinh tế quốc gia. Thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn thi hành pháp luật về công nghiệp và yêu cầu hội nhập quốc tế, việc xây dựng dự án Luật Phát triển công nghiệp là cần thiết vì những lý do sau:

Thứ nhất, kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Cụ thể:

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với mục tiêu: “Đến 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, Việt Nam sẽ là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp”.

- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định: “Nhà nước giữ vai trò định hướng, xây dựng và

hoàn thiện thể chế cho phát triển công nghiệp, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh công nghiệp thuận lợi, ổn định, minh bạch, cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh; thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất trong công nghiệp”.

- Tiếp tục thể chế hóa quy định tại Hiến pháp năm 2013; nhiệm vụ, mục tiêu được đề ra tại Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12/11/2021 về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 và nhiệm vụ lập pháp được giao tại Kế hoạch số 81/UBTVQH15 ngày 5/11/2021 triển khai thực hiện Kết luận số 19 KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội XV để đề xuất đưa vào Chương trình năm 2022 - 2023: “Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về công nghiệp hỗ trợ hoặc dự án Luật điều chỉnh phát triển công nghiệp”.

Thứ hai, khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn phát triển công nghiệp Việt Nam và hạn chế, vướng mắc trong hệ thống chính sách, pháp luật về phát triển công nghiệp.

Trong quá trình hình thành và phát triển, nền công nghiệp Việt Nam vẫn tồn tại nhiều hạn chế, vướng mắc gây cản trở quá trình đột phá, tiến đến phát triển bền vững, cụ thể: (1) Tăng trưởng công nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; (2) Giá trị gia tăng của công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến, chế tạo còn rất thấp; (3) Nội lực của nền công nghiệp còn yếu, chuyển dịch cơ cấu kinh tế phụ thuộc quá lớn vào các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; (4) Mối liên kết giữa các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp FDI còn rất lỏng lẻo; (5) Công nghiệp hỗ trợ còn kém phát triển; (6) Trình độ công nghệ nhìn chung còn thấp, chậm được đổi mới, nhất là đối với các doanh nghiệp công nghiệp trong nước; (7) Công nghiệp chưa thu hút mạnh mẽ lao động để tạo ra sự dịch chuyển cơ cấu lao động chung của nền kinh tế đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa⁽¹⁾; (8) Phát triển công nghiệp gắn kết chưa chặt chẽ với các ngành kinh tế khác; liên kết vùng trong phát triển công nghiệp còn hạn chế và kém hiệu quả; (9) Hoạt động sản xuất công nghiệp hiện nay còn chậm cập nhật, chuyển hướng đến các vấn đề mới trong xu hướng phát triển bền vững trong thời gian tới như tăng trưởng xanh, sản xuất xanh, giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu...

⁽¹⁾ Đại hội XII của Đảng nhận định, khả năng đến năm 2020, Việt Nam chưa đạt được tiêu chí về tỉ trọng lao động trong nông nghiệp trong tổng lao động có việc làm (mục tiêu đặt ra là 40% đến năm 2020 trong khi tiêu chí nước công nghiệp hóa là 20-30%).

Mặc dù thời gian qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, việc ban hành chính sách, pháp luật với một số ưu đãi trong phát triển công nghiệp đã được gấp rút triển khai như pháp luật về đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, pháp luật về khoa học công nghệ, bao gồm các chương trình trọng điểm cấp quốc gia về khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sản phẩm quốc gia; pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp trong công nghiệp bắt đầu hình thành (công nghiệp hỗ trợ, khuyến công, hạ tầng công nghiệp...). Tuy nhiên, qua rà soát, tổng kết đối chiếu với nhu cầu thực tế của người dân, doanh nghiệp, chính sách, pháp luật về công nghiệp vẫn có những tồn tại, hạn chế lớn, tác động cơ bản đến tương lai của nền công nghiệp Việt Nam. Cụ thể là: (1) Pháp luật hiện hành chưa thể chế hóa đồng bộ, đầy đủ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy phát triển công nghiệp có định hướng của Nhà nước, nhất là đối với những ngành công nghiệp trọng điểm như công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ như Nghị quyết của Đảng đã đề ra; (2) Chưa quy định cụ thể về thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị ngành đối với một số hoạt động phát triển công nghiệp gắn với điều tiết nguồn lực, sự hỗ trợ của Nhà nước; (3) Pháp luật về quy hoạch, quy hoạch đô thị, bảo vệ môi trường chưa quy định cụ thể về cơ chế, chính sách trong phân bổ, tái phân bổ không gian sản xuất công nghiệp theo nhu cầu phát triển; (4) Pháp luật về hạ tầng phát triển công nghiệp tại các khu vực địa lý nhất định (khu, cụm công nghiệp...) đều căn cứ vào văn bản dưới luật, thiếu tính bao quát, linh hoạt và thiếu liên kết với các chính sách, khuôn khổ pháp lý về phát triển công nghiệp khác; (5) Pháp luật hiện hành về nâng cao sức cạnh tranh cho các ngành công nghiệp nền tảng còn rời rạc, hiệu lực pháp lý thấp hoặc chưa được xây dựng; (6) Chưa có quy định cụ thể về cơ chế thúc đẩy, phối hợp chính sách một cách có lộ trình theo hướng phát triển bền vững trong sản xuất công nghiệp phù hợp với xu hướng phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh, sản xuất xanh, bền vững.

Thứ ba, xây dựng chính sách phát triển công nghiệp phù hợp với xu hướng phát triển công nghiệp trên thế giới

- Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4.0) đang diễn ra mạnh mẽ ở khắp nơi trên thế giới, tác động trực tiếp nhiều mặt đến sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội ở nước ta. CMCN 4.0 có một số điểm khác biệt so với các cuộc cách mạng trước đây, các công nghệ cốt lõi của CMCN 4.0 (như kết nối vạn vật, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chế tạo đắp lớp, thực tế ảo, công nghệ chuỗi khối, điện toán đám mây...), đã và đang làm thay đổi lợi thế so sánh giữa các nền kinh tế và qua đó mang lại cho các quốc gia đang phát triển mà trong

đó có Việt Nam nhiều cơ hội. CMCN 4.0 tạo cơ hội Việt Nam hiện đại hóa rút ngắn thời gian để trở thành nước công nghiệp hiện đại.

- Sự gia tăng sử dụng chính sách công nghiệp với sự hỗ trợ mạnh mẽ của Nhà nước ở các nước trên thế giới. Tại Hoa Kỳ, Hội đồng tư vấn kinh tế quốc gia của Tổng thống cũng đã công bố gói chính sách công nghiệp gồm 5 cấu phần lớn. Để hiện thực hóa các chính sách công nghiệp này, Đạo luật “Cạnh tranh Mỹ năm 2022” do Quốc hội thông qua cho phép gần 300 tỷ USD đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, hỗ trợ cho sản xuất thiết bị bán dẫn và nghiên cứu các thành phần quan trọng sử dụng trong máy tính và xe ô tô, giảm nhẹ các vấn đề liên quan đến chuỗi cung ứng. Tại Châu Âu, chính sách công nghiệp có truyền thống lâu đời ở châu Âu như Pháp, Đức và Anh. Ở cấp độ Châu Âu, Hội nghị các Bộ trưởng công nghiệp EU thành lập Diễn đàn “Những người bạn của công nghiệp” ra tuyên bố Berlin về “Chiến lược mới cho chính sách công nghiệp của EU” dẫn đến Ủy ban Châu Âu đã ban hành Chiến lược Công nghiệp mới cho Châu Âu. Tại Châu Á, chính sách công nghiệp đã tạo sự phát triển kinh tế nhanh chóng của các nước trong khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc.

2. Về quy trình lập đề nghị xây dựng luật

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã phối hợp với các bộ, ngành lập đề nghị xây dựng Luật Phát triển công nghiệp và chuẩn bị các tài liệu kèm theo; đăng tải hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Bộ Công Thương để lấy ý kiến; lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, cơ quan liên quan; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

Hồ sơ đã được Bộ Tư pháp thẩm định và được Chính phủ xem xét, thông qua với 06 nhóm chính sách lớn: (1) tăng cường thực thi định hướng phát triển công nghiệp; (2) tăng cường liên kết chuỗi giá trị trong các ngành công nghiệp; (3) thúc đẩy phân bố không gian công nghiệp, liên kết vùng trong phát triển công nghiệp; (4) nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm công nghiệp; (5) phát triển bền vững trong công nghiệp; (6) thực hiện phân công, phân cấp trong phát triển công nghiệp) (Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2022).

3. Về thời gian trình, thông qua

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xây dựng Luật, Chính phủ đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, đưa dự án Luật Phát triển công nghiệp vào Chương trình

xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 5 (tháng 5/2023), thông qua tại Kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023).

Chính phủ xin trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Nội chính TW;
- Văn phòng Quốc hội (để phối hợp);
- Ủy ban Pháp luật Quốc hội (để thẩm tra);
- Bộ Tư pháp; Bộ Công Thương;
- VPCP: BTCN, các PCN;
- Các Vụ: TH, KTTH, QHDP;
- Lưu: VT, PL(3).

35

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**



Đỗ Thành Long